

Bản án số: 20/2019/HS-PT
Ngày 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiêm;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Ông Lộc Sơn Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Dương Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T1, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Văn T, sinh ngày 17/3/1984 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Là Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, bị tạm đình chỉ sinh hoạt từ ngày 23/8/2018, thời hạn 90 ngày; con ông Dương Văn Đ1 và bà Hoàng Thị M1 (đã chết); vợ: Hoàng Thị G, sinh năm 1985; con: Có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý trách nhiệm hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2018 đến ngày 02/11/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 03/4/1970 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L1, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng

Thị V (đều đã chết); vợ: Dương Thị V1; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Đưa hối lộ; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2018 đến ngày 23/8/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Hoàng Văn T1, sinh ngày 16/3/1975 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T1, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ: Bé Thị C1; con: Có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Dương Văn T2, sinh ngày 14/12/1966 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C2; vợ: Lê Thị L2; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý trách nhiệm hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2018 đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Văn T3, sinh ngày 07/3/1975 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L2, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị Đ (đã chết); vợ: Hoàng Thị S; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2009 và năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn và Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn kết án và cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2018 đến nay, có mặt.

6. Dương Văn M, sinh ngày 14/7/1989 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L3, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N1 và bà Hoàng Thị P; vợ: Hoàng Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý trách nhiệm hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2018 đến nay, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/8/2018, lực lượng chức năng tiến hành bắt quả tang tại lán chăn nuôi của ông Hoàng Văn Đ ở Thôn T1, xã T, huyện B có một nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Thu giữ trực tiếp tại chiều bạc 6.250.000 đồng và các dụng cụ các đối tượng dùng để đánh bạc. Bắt tại chỗ chín đối tượng gồm: Hoàng Văn Đ, Dương Văn T, Hoàng Văn T5 (Làng C), Dương Văn M, Hoàng Văn T5 (Làng G), Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3, Hoàng Văn N2 và Bé Văn B. Kiểm tra thu giữ trên người các đối tượng được 36.432.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Sáng ngày 17/8/2018 do trời mưa không đi đâu được nên Dương Văn T nảy sinh ý định đánh bạc. Dương Văn T gọi điện thoại cho Hoàng Văn Đ hỏi mượn lán chăn nuôi đánh bạc thì Hoàng Văn Đ đồng ý. Sau đó Dương Văn T gọi điện thoại rủ Dương Văn T2, Hoàng Văn T5 (Làng C) đến nhà Hoàng Văn Đ đánh bạc. Sau khi thống nhất và hẹn nhau, Dương Văn T từ nhà đến địa điểm đánh bạc thì có Hoàng Văn T5 (Làng C), Dương Văn T2, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T1 lần lượt đến. Dương Văn T bảo Hoàng Văn T1 làm quân vị xong là người cầm cái cho mọi người chơi, lúc này Hoàng Văn Đ chưa tham gia do bận cho lợn, gà ăn. Hoàng Văn T1, Dương Văn T, Hoàng Văn T5, Dương Văn T2 đánh bạc được một lúc thì có thêm Dương Văn M, Hoàng Văn T5 (Làng G), Nguyễn Văn T3, Hoàng Văn N2 lần lượt đến tham gia đánh bạc. Đánh được một lúc thì xảy ra xích mích giữa Dương Văn M và Hoàng Văn T1, nên Hoàng Văn T1 để Dương Văn M cầm xóc cái, còn Hoàng Văn T1 và Dương Văn T2 đánh thêm một lúc thì bỏ về, sau đó có Bé Văn B đến tham gia. Sau khi xong việc thì Hoàng Văn Đ vào tham gia đánh bạc, lúc này Dương Văn M đang cầm cái và Dương Văn M nhường cái cho Hoàng Văn Đ sóc để mọi người đánh bạc. Một lúc sau Dương Văn T2 lại đến tham gia đánh bạc lần hai. Khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, với số tiền trên chiều bạc là 6.250.000 đồng. Thu giữ trên người Dương Văn T 620.000 đồng; Hoàng Văn Đ 2.000.000 đồng; Dương Văn M 3.030.000 đồng; Hoàng Văn T5 (Làng G) 3.300.000 đồng; Dương Văn T2 16.860.000 đồng; Hoàng Văn T5 (Làng C) 73.000 đồng; Nguyễn Văn T3 7.200.000 đồng; Hoàng Văn N2 2.810.000 đồng; Bé Văn B 539.000 đồng; Hoàng Văn T1 bỏ về trước khi bị bắt quả tang, sau đó ra đầu thú và nộp số tiền 480.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận trước khi tham gia đánh bạc có số tiền đem theo của từng người như sau: Dương Văn T có 1.020.000 đồng; Hoàng Văn Đ có 1.200.000 đồng; Dương Văn M có 3.000.000 đồng; Hoàng Văn T5 (Làng C) có 2.000.000 đồng; Dương Văn T2 có 15.000.000 đồng; Nguyễn Văn T3 có 6.000.000 đồng; Hoàng Văn T5 (Làng G) có 3.500.000 đồng; Hoàng Văn N2 có 2.200.000 đồng; Bé Văn B có 1.000.000 đồng; Hoàng Văn T1 có 490.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc ngoài đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, chắn, lẻ thì Dương Văn T và Hoàng Văn T5 (Làng C) còn góp mỗi người 500.000 đồng để chung nhau cầm bảng vị.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo: Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Dương Văn M, Hoàng Văn T1, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3, Hoàng Văn T5 (Làng C), Hoàng Văn T5 (Làng G), Hoàng Văn N2, Bế Văn B phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ 23/7/2018 đến 02/11/2018.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ 17/8/2018 đến 23/8/2018.

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2018.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2018.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phạt 04 bị cáo khác từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo kháng cáo như sau:

Các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Các bị cáo Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3 xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3 giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo Hoàng Văn T1 thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T1, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3 làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Dương

Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3 không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3, cần giữ nguyên nội dung về hình phạt Bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T1 đã xuất trình tình tiết mới là gia đình bị cáo hiến đất cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B để làm sân bóng đá, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa một phần nội dung Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 04 tháng, xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 tháng tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T1, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có kháng cáo về phần tội danh, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T1, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo. Đối với bị cáo Dương Văn T là Đảng viên nhưng lại là người hô hào gọi điện thoại liên hệ tìm địa điểm đánh bạc và gọi rủ rê các đối tượng khác đến đánh bạc, ngoài ra Dương Văn T cũng là người bảo Hoàng Văn T1 chuẩn bị công cụ quân vị, phương tiện phục vụ cho đánh bạc, bản thân Dương Văn T cũng góp 500.000 đồng cùng với Hoàng Văn T5 (Làng C) cai bảng vị để mọi người tham gia đánh bạc với riêng mình và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Bị cáo Hoàng Văn Đ có nhân thân không tốt, năm 2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt về tội Đưa hối lộ với mức hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, trong vụ án này bị cáo có vai trò là chủ nhà, bản thân bị cáo cũng được cầm cái và tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt. Do đó thấy rằng, các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ có vai trò rất tích cực trong vụ án. Đối với các bị cáo Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3 tham gia đánh bạc từ đầu và là những người bị thu giữ số tiền trên người sẽ dùng để đánh bạc nhiều nhất (bị cáo Dương Văn T2 có 16.860.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T3 có 7.200.000 đồng), bản thân bị cáo Nguyễn Văn T3 còn có nhân thân không tốt, đã từng hai lần bị Tòa án kết án cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Đối với bị cáo Hoàng Văn T1 khi vào tham gia đánh bạc là người trực tiếp làm quân bài để

xóc cái, là người đầu tiên cầm cái xóc đĩa cho mọi người đánh bạc, bản thân bị cáo cũng đã từng bị kết án cho hưởng án treo về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện, tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo Dương Văn M bản thân tự tìm đến và tham gia đánh bạc, bị cáo cũng được cầm cái và tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt. Do đó căn cứ theo vai trò của từng bị cáo, cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo với mức án từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3 đưa ra tình tiết mới để làm căn cứ kháng cáo như: Hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động chính trong gia đình; bản thân bị bệnh; vợ con bị bệnh phải điều trị dài ngày; anh trai bị bệnh tâm thần bản thân bị cáo phải trông nom, chăm sóc. Các tình tiết này không phải tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ còn đưa ra căn cứ bố mẹ có Huân chương nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đối với bị cáo Dương Văn M còn cho rằng bản thân được cầm cái khi đánh bạc nhưng không phải là người cầm cái lâu nhất nhưng tại Tòa các bị cáo khác khẳng định bị cáo là người cầm cái lâu nhất, mặt khác việc bị cáo cầm cái lâu nhất hay không lâu nhất không phải là căn cứ duy nhất để ấn định mức án xử phạt cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3, cần giữ nguyên nội dung về hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T1 đã xuất trình tình tiết mới là Đơn xin được miễn giảm đề ngày 20/01/2019 có xác nhận của Trưởng Công an xã T, huyện B có nội dung bản thân bị cáo có bệnh hàng ngày phải uống thuốc đúng giờ; khi bắt quả tang bị cáo không có mặt; gia đình bị cáo có mảnh đất gần Ủy ban nhân dân xã T đã hiến cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B để làm sân vận động. Đây là việc làm tử tế cần biểu dương nhân rộng. Cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa một phần nội dung Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T1.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T1, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3; giữ nguyên nội dung về hình phạt của Bản án sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn M, Dương Văn T2;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn T3;

1. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 năm tù về tội Đánh bạc, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ 23/7/2018 đến 02/11/2018.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 15 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ 17/8/2018 đến 23/8/2018.

3. Xử phạt bị cáo Dương Văn M 01 năm tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2018.

4. Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 09 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2018.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 01 năm tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2018.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T1, sửa một phần về hình phạt của Bản án sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn T1;

6. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 08 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Văn Đ, Dương Văn M, Dương Văn T2, Nguyễn Văn T3; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm